

**The Saigon International
University**



Khóa luận
tốt nghiệp

Thành phố Hồ Chí Minh - 2023

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Ngành
Luật kinh tế

Đề tài
**CHẤT LƯỢNG THI HÀNH ÁN CỦA CHI CỤC THI
HÀNH ÁN DÂN SỰ THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH
LÂM ĐỒNG**

Giảng viên hướng dẫn
Th.s Nguyễn Thị Ngọc Uyên
Sinh viên
Đặng Văn Trung Hiếu
MSSV: 97381901842



**The Saigon
International
University**

Lewis Campus

Email: admission@siu.edu.vn
Website: www.siu.edu.vn

LỜI CAM ĐOAN

Em xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng em. Các số liệu, kết quả nêu trong khóa luận là trung thực và được trích dẫn đầy đủ theo quy định. Các thông tin tham khảo trong bài khóa luận đều được người viết trích dẫn đầy đủ và cẩn thận.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2023

Tác giả

Đặng Văn Trung Hiếu

LỜI CẢM ƠN

Thực tập được xem là cơ hội để sinh viên làm quen với môi trường làm việc, áp dụng kiến thức đã học để xử lý các công việc trên thực tế. Thực hiện kế hoạch thực tập của Trường Đại học quốc tế Sài Gòn, em đã trải qua 14 tuần cộng tác tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Khóa luận tốt nghiệp này chính là cơ sở để tổng kết lại quá trình tập sự của em tại cơ quan và được quý cơ quan xác nhận.

Lời đầu tiên em xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến quý thầy cô ở Khoa kinh doanh và Luật, bộ môn Luật kinh tế Quốc tế của Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn, những người đã truyền đạt kiến thức cho em. Bên cạnh đó, là cảm ơn nhà trường đã tạo điều kiện cho em có thể thực tập trong đợt tập sự nghề nghiệp này để em có thể tiếp thu kinh nghiệm cho công việc sau này.

Về phía Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, em xin chân thành cảm ơn Chú Trần Hữu Thọ đã đồng ý cho em được thực tập tại đây, đồng cảm ơn sự hỗ trợ từ các anh/chị cán bộ, công chức tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Cô Trương Thị Hoàng Lan, người đã tận tình chỉ dẫn và hỗ trợ rất nhiều trong thời gian qua.

Trong quá trình thực tập và làm bài khóa luận, do còn thiếu kinh nghiệm và chuyên môn làm việc nên không thể tránh khỏi những sai sót. Vì vậy, kính mong nhận được sự góp ý của quý thầy cô cũng như quý cơ quan để em có thể hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn !

MỤC LỤC

CÁC LOẠI DANH MỤC.....	VII
PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CHẤT LƯỢNG THI HÀNH ÁN.....	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm, nội dung, vai trò của thi hành án dân sự.....	7
1.2. Khái niệm, tiêu chí đánh giá chất lượng thi hành án dân sự.....	18
1.3. Các điều kiện đảm bảo chất lượng thi hành án dân sự.....	19
CHƯƠNG 2 :CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ CHẤT LƯỢNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỦA CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT.....	23
2.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thi hành án dân sự của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.....	23
2.2. Chất lượng thi hành án dân sự của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.....	25
CHƯƠNG 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỦA CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG.....	44
3.1. Quan điểm bảo đảm chất lượng thi hành án dân sự của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.....	44
3.2. Một số giải pháp bảo đảm chất lượng thi hành án dân sự của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.....	47
KẾT LUẬN.....	58
TỔNG KẾT NGHIÊN CỨU.....	60
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	61

CÁC LOẠI DANH MỤC

1. Các chữ viết tắt

Stt	Viết tắt	Ý nghĩa
1	THA	Thi hành án
2	THADS	Thi hành án dân sự
3	BA, QĐ	Bản án, Quyết định
4	CHV	Chấp hành viên
5	HĐND	Hội đồng nhân dân
6	UBND	Ủy ban nhân dân

2. Danh mục hình vẽ, đồ thị

Số hiệu hình vẽ	Tên hình vẽ	Trang
Bảng 2.1	Biểu đồ về việc	48
Bảng 2.2	Biểu đồ về tiền	49

MỞ ĐẦU

1 Tính cấp thiết của đề tài

Thi hành án là hoạt động đưa các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ra thi hành; đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức, cá nhân và xã hội; góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước. Vì vậy, yêu cầu về việc thi hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật đã được quy định trong Hiến pháp và trở thành nguyên tắc có tính hiến định: "Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành".¹

Đối với công tác thi hành án nói chung, công tác thi hành án dân sự nói riêng, trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, định hướng đối với công tác thi hành án dân sự cũng như hoàn thiện các quy định pháp luật; đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan thi hành án dân sự; tăng cường pháp chế trong hoạt động thi hành án dân sự. Dựa vào điều kiện thực tế ở mỗi địa phương, các cơ quan thi hành án dân sự đã thực hiện nhiều biện pháp, giải pháp để nâng cao chất lượng công tác thi hành án dân sự.

Ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, trong những năm qua, công tác thi hành án dân sự đã có những chuyển biến tích cực, trong đó đáng chú ý là kết quả thi hành án thường đạt và vượt chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, công tác thi hành án dân sự cũng còn những tồn tại, hạn chế nhất định như: số lượng việc chuyển kỳ sau còn nhiều; số việc chưa có điều kiện thi hành án, nhất là về giá trị (về tiền) vẫn chiếm tỷ lệ cao so

¹ Luật thi hành án dân sự 2014.

với tổng tính đến ngày 31/12/2022, tổng số việc thi hành án mà Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt phải thi hành là 2.313 việc, trong đó đã thi hành xong 1.149 việc/ 1.575 số có điều kiện thi hành (chiếm tỉ lệ 68,09%), còn 723 việc chưa thi hành được (chiếm 31,91% trong tổng số phải thi hành).

Nguyên nhân của thực trạng trên là còn nhiều bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng chậm được tổ chức thi hành; chưa tổ chức thi hành có hiệu quả; một số cơ quan, tổ chức cá nhân chưa tôn trọng và thi hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật; không thực hiện đúng trách nhiệm phối hợp trong công tác thi hành án dân sự; còn có những quy định pháp luật chưa đồng bộ, không khả thi. Đặc biệt là, để đảm bảo việc thi hành án, việc kê biên, xử lý tài sản đóng vai trò quan trọng nhưng thực tế còn có những vụ việc người phải thi hành án không tự nguyện, trì hoãn, cản trở thi hành án; việc tổ chức cưỡng chế kê biên tài sản phải phụ thuộc quá nhiều vào sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan; nhiều việc thi hành án đã cưỡng chế kê biên tài sản nhưng qua nhiều lần định giá vẫn không bán được tài sản...

Thực trạng và nguyên nhân nêu trên đòi hỏi phải có những phương hướng, giải pháp để khắc phục tồn tại, hạn chế và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Đà Lạt. Vì vậy, việc chọn đề tài: ***"Chất lượng thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng"*** có ý nghĩa cấp thiết cả về mặt lý luận và thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng thi hành án dân sự nói chung và trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nói riêng.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Liên quan đến thi hành án dân sự nói chung, chất lượng thi hành án dân sự nói riêng đã có nhiều công trình nghiên cứu được công bố với nhiều cách tiếp cận khác nhau. Có thể kể đến một số công trình nghiên cứu sau đây:

- "Thực trạng về án tồn đọng và những giải pháp của thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh" của Nguyễn Văn Lực, Đào Anh Dũng.

- "Hoàn thiện các quy định pháp luật về trình tự, thủ tục thi hành án dân sự" của tác giả Nguyễn Thùy Trang.

- "Một số giải pháp để giải quyết hiệu quả việc thi hành án dân sự tồn đọng" của tác giả Lê Thị Tuyết Minh.

- "Những trở trở từ thực tế thi hành án dân sự" của tác giả Hương Lan.

- "Bất cập trong quy định về việc lập kế hoạch cưỡng chế thi hành án dân sự" của tác giả Hồ Quân Chính.

- "Một số bất cập sau ba năm thực hiện Luật thi hành án dân sự" của tác giả Phan Đức Vũ.

Ngoài ra còn có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến chất lượng, hiệu quả thi hành án dân sự được công bố trên các báo, tạp chí... Nhìn chung, các công trình được công bố đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng thi hành án dân sự nhưng chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập trực tiếp đến chất lượng thi hành án dân sự từ thực tiễn tại một địa bàn cấp huyện cụ thể là thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Do đó, việc nghiên cứu đề tài này sẽ nhận diện, đánh giá tương đối toàn diện về chất lượng thi hành án dân sự ở thành phố Đà Lạt để đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng thi hành án dân sự nói chung và thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nói riêng.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của khóa luận là phân tích, làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về chất lượng thi hành án dân sự và thực tiễn thi hành án dân sự ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, từ

đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thi hành án dân sự nói chung và ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nói riêng trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, khóa luận có một số nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu một số vấn đề lý luận về chất lượng thi hành án dân sự như: xây dựng khái niệm, làm rõ nội dung, đặc điểm, vai trò của thi hành án dân sự, các tiêu chí đánh giá chất lượng thi hành án dân sự và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thi hành án dân sự ở Việt Nam.

- Đánh giá thực trạng chất lượng thi hành án dân sự của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, trong đó chú trọng những vấn đề tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Xác định quan điểm và kiến nghị giải pháp nâng cao chất lượng thi hành án dân sự của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Khóa luận nghiên cứu chất lượng thi hành án dân sự của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

4.2. Phạm vi nghiên cứu và thời gian nghiên cứu

Chất lượng thi hành án dân sự có thể được nghiên cứu, tiếp cận ở nhiều góc độ khác nhau. Tập trung nghiên cứu thực trạng chất lượng thi hành án dân sự của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng theo phạm vi, thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự, trên cơ sở Luật thi hành án dân sự hiện hành.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Khóa luận dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Nhà nước và pháp luật; xây dựng Nhà nước pháp quyền, cải cách hành chính và cải cách tư pháp ở Việt Nam.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Khóa luận được nghiên cứu trên cơ sở vận dụng phương pháp duy vật biện chứng của triết học Mác - Lênin theo quan điểm phát triển, toàn diện, lịch sử, cụ thể; kết hợp các phương pháp như: phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh và tổng kết thực tiễn. Cụ thể là:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp sử dụng chủ yếu tại Chương 1 để nêu và phân tích cơ sở lý thuyết của vấn đề nghiên cứu, từ đó khái quát hóa thành những quan điểm, khái niệm làm cơ sở cho việc nghiên cứu các nội dung khác trong khóa luận.

- Phương pháp phân tích, so sánh được áp dụng nhằm làm rõ những nội dung của Chương 2. Đây là chương đánh giá thực trạng chất lượng thi hành án dân sự của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, qua đó nhận diện những ưu điểm, hạn chế và đề xuất các giải pháp ở Chương 3.

- Phương pháp phân tích, chứng minh được sử dụng chủ yếu ở Chương 3 làm rõ những quan điểm, giải pháp nâng cao chất lượng thi hành án dân sự.²

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu

Khóa luận góp phần làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng thi hành án dân sự, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, phát huy trách nhiệm của xã hội, tổ chức cá nhân về việc thi hành nghiêm chỉnh bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân.

² Luật thi hành án dân sự 2014.

Các kết quả nghiên cứu của khóa luận góp phần bổ sung lý luận về công tác thi hành án dân sự nói chung, chất lượng thi hành án dân sự nói riêng từ góc độ lý luận và thực tiễn thi hành pháp luật. Khóa luận có thể là tài liệu tham khảo cho các cơ quan thi hành án dân sự và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp trong công tác thi hành án dân sự.

7. Kết cấu của khóa luận

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, khóa luận được kết cấu gồm 3 chương.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CHẤT LƯỢNG THI HÀNH

ÁN DÂN SỰ

1.1. Khái niệm, nội dung, đặc điểm, vai trò của thi hành án dân sự

1.1.1. Khái niệm thi hành án dân sự

Trong khoa học pháp lý, “thi hành án” được hiểu là việc đưa các phán quyết của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật ra thi hành trên thực tế. Như vậy đối tượng của THA là các bản án, quyết định của Tòa án, việc đưa ra thi hành các bản án, quyết định của Tòa án được coi là một trong những hoạt động quan trọng của Nhà nước, bởi lẽ nó một mặt bảo đảm việc thực hiện quyền lực của Nhà nước, mặt khác lại là công cụ hữu hiệu để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân.

Theo Đại từ điển tiếng Việt, khái niệm “Thi hành” được hiểu là: *"Thực hiện điều đã chính thức quyết định"*. Như vậy, THA có thể được hiểu là việc thực hiện các phán quyết của Tòa án hay nói cách khác là hoạt động làm cho các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án được thực hiện. Nếu trong hoạt động xét xử, kết quả xét xử là việc Tòa án xem xét các tình tiết xảy ra, dựa trên chứng cứ, qua đó áp dụng các điều luật cụ thể để đưa ra phán quyết thì kết quả của THA là căn cứ phán quyết của Tòa án để áp dụng pháp luật thực hiện phán quyết đó trên thực tế, THA chính là khâu cuối để công lý được thực thi. Hiện nay còn có những ý kiến khác nhau về khái niệm THA.

Thi hành án dân sự là hoạt động hành chính - tư pháp có tính độc lập tương đối, do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền tiến hành theo thủ tục được pháp luật qui định nhằm thực hiện bản án, quyết định của Tòa án hoặc các quyết định khác theo qui định của pháp luật được thực hiện

trên thực tế, nhằm bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa.

1.1.2. Cơ quan thi hành án dân sự và Chấp hành viên

Nghiên cứu sự hình thành và phát triển pháp luật thi hành án dân sự ở nước ta từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay, có thể thấy rằng người việc giao cho một cơ quan và một chức danh có thẩm quyền tổ chức thi hành án dân sự ngày càng hoàn thiện. Trải qua các dấu mốc lập pháp quan trọng như: Sắc lệnh số 13 ngày 20/11/1946 về tổ chức các Tòa án và các ngạch Thẩm phán; Sắc lệnh số 85/SL ngày 22/5/1950 về cải cách bộ máy tư pháp và luật tố tụng; Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 1960; Quyết định số 186/TC ngày 13/10/1972 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (tại Quyết định này tên gọi Chấp hành viên ra đời và tồn tại đến nay); Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 1981; Pháp lệnh thi hành án dân sự ngày 28/8/1989; Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 1993; Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự; Nghị định 33/2020/NĐ – CP ngày 17/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự.

Theo quy định pháp luật hiện hành và Quyết định số 61/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục thi hành án dân sự, thì các cơ quan thi hành án dân sự được tổ chức trong hệ thống dọc từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm nguyên tắc tập trung thống nhất, có cơ cấu tổ chức gồm: Tổng cục thi hành án dân sự; các Cục thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Chi cục thi hành án dân sự quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong đó Chấp hành viên là chức danh

thuộc các cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành bản án, quyết định dân sự có hiệu lực thi hành.

Về cơ quan thi hành án dân sự, pháp luật hiện hành quy định cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án dân sự, cụ thể là:

- Trực tiếp tổ chức thi hành bản án, quyết định theo thẩm quyền; lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự.

- Phối hợp với cơ quan Công an trong việc lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm chấp hành hình phạt tù và đặc xá cho người có nghĩa vụ thi hành án dân sự đang chấp hành hình phạt tù.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- Thực hiện quản lý công chức, cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự tại địa phương theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp.

- Giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo quy định pháp luật.

- Báo cáo công tác thi hành án dân sự trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo quy định của pháp luật; báo cáo Tòa án về kết quả thi hành bản án, quyết định khi có yêu cầu.

Về Chấp hành viên, Điều 20 Luật thi hành án dân sự quy định Chấp hành viên là người được Nhà nước giao nhiệm vụ thi hành các bản án, quyết định theo quy định Chấp hành viên có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Kịp thời tổ chức thi hành vụ việc được phân công; ra các quyết định về thi hành án theo thẩm quyền.

- Xác minh tài sản, điều kiện thi hành án của người phải thi hành án; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu xác minh.

- Triệu tập đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để giải quyết việc thi hành án.³

1.1.3. Trình tự, thủ tục thi hành án dân sự

Căn cứ Luật thi hành án dân sự và các văn bản hướng dẫn thi hành, có thể khái quát trình tự, thủ tục thi hành án dân sự cơ bản như sau:

- *Ra quyết định thi hành án:*

+ Về nguyên tắc, việc thi hành án phải căn cứ vào nội dung bản án, quyết định có hiệu lực thi hành. Trong một bản án, quyết định, tùy thuộc vào các khoản phải thi hành, cơ quan thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án hoặc ra quyết định thi hành án theo yêu cầu (theo đơn).

+ Các phần bản án, quyết định thuộc trường hợp chủ động ra quyết định thi hành án bao gồm: Hình phạt tiền, truy thu tiền, tài sản thu lợi bất chính, án phí, lệ phí Tòa án; Trả lại tiền, tài sản cho đương sự. Tịch thu sung quỹ nhà nước, tịch thu tiêu hủy vật chứng, tài sản, các khoản thu khác cho Nhà nước. Thu hồi quyền sử dụng đất và tài sản khác thuộc diện sung quỹ nhà nước. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, Quyết định của Tòa án giải quyết phá sản.

Ngoài các phần bản án, quyết định nêu trên, cơ quan thi hành án dân sự chỉ ra quyết định thi hành án khi có yêu cầu thi hành án của đương sự trong thời hiệu pháp luật quy định.

- Thông báo thi hành án:

+ Trên cơ sở quyết định thi hành án được ban hành, Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự phân công Chấp hành viên tổ chức thi hành án. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án phải lập hồ sơ thi hành án và thực hiện việc thông báo thi hành án theo quy định pháp luật: thông báo, tổng đạt cho đương sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan về các quyết định thi hành án và văn bản khác có liên quan đến việc thi hành án để họ thực hiện quyền, nghĩa vụ theo nội dung của các văn bản đó.

³ Luật thi hành án dân sự 2014.

+ Để đảm bảo tính minh bạch trong việc thi hành án, pháp luật quy định việc thông báo thi hành án có thể được thực hiện theo các hình thức: Thông báo trực tiếp hoặc thông báo qua cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật; Niêm yết công khai; Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xác minh điều kiện thi hành án:

+ Xác minh điều kiện thi hành án là một thủ tục quan trọng do Chấp hành viên tiến hành nhằm xác định khả năng, điều kiện thi hành án của người phải thi hành án. Theo quy định của Luật thi hành án dân sự, sau khi thực hiện thông báo thi hành án, trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hết thời hạn tự nguyện thi hành án mà người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành vụ việc, tiến hành xác minh điều kiện thi hành (trường hợp thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì phải tiến hành xác minh ngay).

+ Trên cơ sở kê khai, cung cấp thông tin của người phải thi hành án, Chấp hành viên xác minh cụ thể tài sản, thu nhập, các điều kiện khác để thi hành án; đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng hoặc đăng ký giao dịch bảo đảm thì Chấp hành viên phải xác minh tại cơ quan có chức năng quản lý, đăng ký tài sản, giao dịch bảo đảm đó.

+ Trường hợp người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án thì cơ quan thi hành án dân sự phải ra quyết định về việc thi hành án chưa có điều kiện thi hành và đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử về thi hành án dân sự của Cục thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xác minh để niêm yết. Đối với trường hợp người phải thi hành án có điều kiện thi hành thì Chấp hành viên cơ quan thi hành án dân sự tiếp tục thực hiện các biện pháp tổ chức thi hành án theo quy định pháp luật.

- Áp dụng biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án:

+ Sau khi xác minh điều kiện thi hành án, nếu người phải thi hành án có điều kiện thi hành thì Chấp hành viên có quyền áp dụng biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án. Theo quy định pháp luật, Chấp hành viên có quyền tự mình hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của đương sự áp dụng ngay biện pháp bảo đảm thi hành án nhằm ngăn chặn việc người phải thi hành án hoặc người thứ ba đang giữ tài sản của người phải thi hành án thực hiện việc tẩu tán, huỷ hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án. Khi áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án, Chấp hành viên không phải thông báo trước cho đương sự.

+ Cá nhân, tổ chức yêu cầu Chấp hành viên áp dụng biện pháp bảo đảm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về yêu cầu của mình; trường hợp yêu cầu áp dụng biện pháp bảo đảm không đúng mà gây thiệt hại cho người bị áp dụng biện pháp bảo đảm hoặc cho người thứ ba thì phải bồi thường theo quy định pháp luật.

Sau khi áp dụng các biện pháp bảo đảm hoặc sau khi người phải thi hành án được thông báo các quyết định về thi hành án, hết thời hạn tự nguyện thi hành án (10 ngày, kể từ ngày người phải thi hành án nhận được quyết định thi hành án hoặc được thông báo hợp lệ quyết định thi hành án) nếu người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế.

Sau khi ra quyết định cưỡng chế kê biên tài sản, Chấp hành viên phải thông báo cho người phải thi hành án, người được thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để họ thực hiện quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Việc thông báo phải thực hiện trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra văn bản, trừ trường hợp cần ngăn chặn đương sự tẩu tán, huỷ hoại tài sản, trốn tránh việc thi hành án.

Đồng thời, Quyết định về thi hành án phải được gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức cưỡng chế, kê biên tài sản thi hành án hoặc cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc thực hiện quyết định cưỡng chế kê biên tài sản thi hành án.

Tuy nhiên, tùy từng trường hợp cụ thể, việc thông báo có thể được thực hiện theo các hình thức như: Thông báo trực tiếp hoặc qua cơ quan, tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật; niêm yết công khai; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xác minh điều kiện kê biên tài sản:

Để đảm bảo hiệu quả cưỡng chế kê biên tài sản và tránh để xảy ra việc chống đối, cản trở thi hành án ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nơi cưỡng chế, việc xác minh điều kiện cưỡng chế có ý nghĩa rất quan trọng, nó là cơ sở để chấp hành viên áp dụng đúng căn cứ pháp luật trong ban hành quyết định cưỡng chế; căn cứ để xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan hữu quan, chính quyền cơ sở và đặc biệt là xây dựng kế hoạch bảo vệ cưỡng chế của lực lượng Công an.

Trường hợp cưỡng chế cần huy động lực lượng, Chấp hành viên phải lập Kế hoạch cưỡng chế kê biên tài sản, trong đó thể hiện các nội dung chính như: thời gian, địa điểm cưỡng chế, phương án tiến hành cưỡng chế; yêu cầu về lực lượng tham gia bảo vệ cưỡng chế và dự trù chi phí cưỡng chế.

Kế hoạch cưỡng chế theo quy định phải gửi cho Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan Công an cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi tổ chức cưỡng chế và người phải thi hành án, được thi hành án và tổ chức cá nhân liên quan đến việc cưỡng chế thi hành án.

Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện theo kế hoạch của Chấp hành viên. Cơ quan Công an có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và lập phương án bảo vệ cưỡng chế trên cơ sở kế hoạch cưỡng chế của cơ quan thi hành án dân sự.